

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2026/HS-ST.

Ngày 18/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;
2. Ông Đinh Thanh Hải;
3. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 12/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 04/3/2026 đối với bị cáo:

Vũ Anh S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/12/1975 tại tỉnh Ninh Bình (trước đây là tỉnh Nam Định); nơi đăng ký HKTT: 39/43/178, Trần Quang K, phường N, tỉnh Ninh Bình (trước đây là phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định); chỗ ở: Tổ C, phường T, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S1 (đã chết) và bà Hà Thị K1; có vợ là Trần Thu T, sinh năm 1983 đã ly hôn; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 06/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/03/2023. Nhân thân: Tại Bản án số 104 ngày 16/8/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Quý T1, Luật sư Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Duy H, sinh năm 1963, trú tại xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Phạm Tùng L, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố F, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Đức C, sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố I, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 ngày 22/4/2025, tại khu vực tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Công an tỉnh T đã phát hiện bắt quả tang Vũ Anh S về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của S gồm 01 túi giấy có quai xách, bên trong có 02 bánh hình hộp chữ nhật có cùng kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm (Niêm phong Q), S tự khai nhận là ma túy H1 do S mang đi bán giúp cho C1, khi đang đợi giao ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài 02 bánh ma túy, qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI lần lượt là 350335899623520, 350335899623538, gắn sim số thuê bao 0387813640 và 01 thẻ CCCD số 036075003358 mang tên Vũ Anh S. Thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu bạc, BKS: 29A - 634.69 đang đỗ ở gần khu vực bắt giữ S. Phát hiện thu giữ trên ghế lái ô tô 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám, số IMEI: 353895100210638, gắn sim số thuê bao 0825766303.

Kết quả kiểm tra vật chứng trong Niêm phong Q, bên trong có 01 túi giấy có quai xách chứa 02 bánh chất bột màu trắng có cùng kích thước 10 x 15 x 2,5cm, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon. Cân bánh thứ nhất có khối lượng là 348,245 gam, lấy ngẫu nhiên 5,733 gam chất bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu G làm mẫu gửi giám định. Số còn lại là 342,412 gam chứa trong niêm phong ký hiệu L để lưu kho theo quy định. Cân bánh thứ hai có khối lượng là 349,537 gam, lấy ngẫu nhiên 8,501 gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu G1 làm mẫu gửi giám định. Số còn lại là 341,036 gam chứa trong niêm phong ký hiệu L1 để lưu kho theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 429/KL-GĐMT ngày 429/KL-GĐMT của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: *“Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); Khối lượng thu giữ ban đầu là 348,245 gam. Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); Khối lượng thu giữ ban đầu là 349,537 gam”*.

Quá trình điều tra Vũ Anh S đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/04/2025, S đi xe ô tô BKS 29A - 634.69 đến gặp người quen của mình là Bùi Duy C1, sinh năm 1991, trú tại: số nhà B, ngách E, ngõ A, đường M, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, S quen C1 từ khoảng tháng 9 năm 2024. Khi đến

nhà ở của C1, thì C1 có nhờ S mang hộ 02 bánh ma túy Heroine cho người tên N ở khu vực sau Chung cư T và hứa trả cho S số tiền 2.000.000 đồng, S cũng biết N là người quen của C1, Công dân khi nào có người gọi điện thoại có ba số cuối là 432 thì liên hệ giao ma túy. Sau đó S nhận 02 bánh ma túy Heroine để trong chiếc túi giấy có quai xách của C1 giao cho và mang về nhà trọ của mình tại tổ C, phường T, thành phố T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì có người gọi từ số điện thoại có ba số cuối là 432 (số C) trao đổi nhận số ma túy nêu trên. Tiếp đó, S lấy chiếc túi giấy đựng 02 bánh ma túy đặt ở chân ghế phụ xe ô tô BKS 29A – 634.69 đi đến điểm hẹn tại khu vực đường dân sinh phía sau Chung cư T, thuộc tổ A, phường T, thành phố T. Khi đến nơi, xác định được người nhận ma túy đang ngồi đợi trên chiếc xe bán tải màu đen, thì S cầm chiếc túi chứa 02 bánh ma túy Heroine để giao cho người này, nhưng chưa kịp giao nhận thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn vật chứng là 02 bánh ma túy có tổng khối lượng 697,782 gam. Từ ngày 24/6/2025 đến trước khi mở phiên tòa, bị cáo S có biểu hiện không hợp tác, thay đổi lời khai theo hướng trốn tránh, không thừa nhận việc biết 02 bánh ma túy để trong chiếc túi giấy mang trên xe ô tô. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên bị cáo Vũ Anh S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy ...thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm...”

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân:

b) Heroine...có khối lượng từ 100 gam trở lên;”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ A S 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy heroin là vật chứng trong vụ án; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo S; trả lại cho ông Bùi Duy H 01 xe ô tô con BKS: 29A-634.69; trả lại bị cáo S 01 thẻ CCCD. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Anh S không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 21 giờ 50 ngày 22/4/2025, tại khu vực tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Anh S thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy gồm 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 697,782 gam. Khi S đang mang số ma túy nêu trên để giao cho một người nam giới, nhưng chưa kịp giao nhận, thì bị Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực với khung hình phạt cao nhất là tử hình. Tuy nhiên, bị cáo bị truy tố ngày 12/01/2026 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 có hiệu lực thi hành. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Anh S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, nếu không bị phát hiện sẽ được đưa đi tiêu thụ, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 06/12/2017 Vũ Anh S bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo S phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có nhân thân xấu và đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Anh S không có tài sản, nên không áp dụng phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Vũ Anh S, là các điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA MORNING, BKS: 29A-634.69. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Bùi Duy H, sinh năm 1963, trú tại xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Ông H cho bị cáo S mượn làm phương tiện đi lại, ông H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông H;

- 01 thẻ CCCD số 036075003358 mang tên Vũ Anh S cần trả lại cho bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy là vật chứng trong vụ án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[8] Trong vụ án còn có nội dung:

Nguồn gốc số ma túy Heroine thu giữ được, S khai nhận là của Bùi Duy C1 giao cho ngày 22/4/2025. Tuy nhiên, chứng cứ dữ liệu điện tử không xác định được C1 có liên lạc Zalo, gọi điện thoại cho S vào ngày 22/4/2025 như S đã khai nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không có đủ chứng cứ chứng minh lời khai của S nên không có căn cứ xử lý đối với C1 là có căn cứ;

Đối với người đàn ông tên N theo lời khai của S là người đến nhận 02 bánh ma túy, N sử dụng số điện thoại 0357100432. Qua xác minh xác định số thuê bao này đăng ký tên Nguyễn Thị Thanh T2 sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị. Lời khai chị T2 xác định không sử dụng thuê bao 0357100432 và không quen biết Vũ Anh S. Do S không có thông tin, chứng cứ nào khác về N, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Anh S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Vũ Anh S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Anh S trong thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1 Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) niêm phong ký hiệu Đ bên trong chứa 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI lần lượt là: 350335899623520, 350335899623538, gắn sim số thuê bao 0387813640 và 01 (Một) niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn IPHONE, vỏ màu xám, số IMEI: 353895100210638, gắn sim số thuê bao 0825766303;

2.2 Trả lại cho ông Bùi Duy H: 01 (Một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA; Số loại: MORNING, màu sơn: Bạc, BKS: 29A-634.69; Dung tích: 1086; Số máy: G4HGCM497323; số khung: 2432CC032895;

2.3 Trả lại cho bị cáo Vũ Anh S: 01 thẻ CCCD số 036075003358 mang tên Vũ Anh S;

2.4 Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) niêm phong ký hiệu VB86V_25 bên trong chứa vỏ bì niêm phong; 01 (Một) niêm phong ký hiệu L bên trong chứa 342,412 gam ma túy heroin; 01 (Một) niêm phong ký hiệu L1 bên trong chứa 341,036 gam ma túy heroin; 01 (Một) niêm phong ký hiệu G bên trong chứa 5,690 gam ma túy heroin; 01 (Một) niêm phong ký hiệu G1 bên trong chứa 8,481 gam ma túy heroin.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng số 37, ngày 16/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh T và Thị hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Anh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- Tòa phúc thẩm 1 TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng CS ma túy CAT Thái Nguyên;
- THAHS;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 2 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương